

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**TRUYỀN THÔNG TỰ SỰ TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC
VÀ VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT**

Mã số: B2016 - TNA-17

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thu

Thái Nguyên, năm 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

**TRUYỀN THỐNG TỰ SỰ TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC
VÀ VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT**

Mã số: B2016 - TNA-17

Xác nhận của tổ chức chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thu

Thái Nguyên, 2018

**DANH SÁCH NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH**

1. Danh sách những thành viên tham gia thực hiện đề tài

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao
1	PGS.TS. Ngô Thị Thanh Quý	Trường ĐHSP - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam	Cộng tác viên
2	PGS.TS. Cao Thị Hảo	Trường ĐHSP - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam	Cộng tác viên
3	PGS.TS. Dương Thu Hằng	Trường ĐHSP - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam	Cộng tác viên
4	TS. Dương Nguyệt Vân	Trường ĐHSP - Chuyên ngành: Văn học Việt Nam	Cộng tác viên
5	TS. Phạm Quốc Tuấn	Nhà xuất bản ĐHTN- Chuyên ngành: Văn học Việt Nam	Cộng tác viên

2. Đơn vị phối hợp chính

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	Xin ý kiến chuyên gia tư vấn định hướng nghiên cứu lý luận	GS.TS Phạm Hồng Quang – Hiệu trưởng
Khoa Ngữ văn trường ĐHSP Đại học Thái Nguyên	Cơ sở lý luận và thực tiễn	PGS.TS Đào Thủy Nguyên- Trưởng khoa
Phòng Văn học Dân gian - Viện văn học	Cung cấp tư liệu, tư vấn	TS. Bùi Thiên Thai- Trưởng phòng
Khoa Văn trường ĐHKHHNV – ĐHQG Hà Nội	Chuyên gia tư vấn	PGS.TS Lê Chí Quế
Khoa Văn trường ĐHKH - ĐHTN	Chuyên gia tư vấn	TS. Phạm Thị Phương Thái - Trưởng khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ: ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung

Tên đề tài: *Truyền thống tự sự trong văn học dân gian các DTTS miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt*

Mã số: B2016 – TNA – 17

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thu

Tổ chức chủ trì: Đại học Thái Nguyên

Thời gian thực hiện: tháng 01 năm 2016 đến tháng 12 năm 2017

2. Mục tiêu

Đề tài hướng tới mục tiêu chung là nghiên cứu, khám phá nhằm gìn giữ và bảo tồn văn học, văn hoá dân gian các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là văn học dân gian, truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Mục tiêu cụ thể của đề tài là nghiên cứu truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong cái nhìn đối sánh một cách có hệ thống với văn học dân gian người Việt.

3. Tính mới và tính sáng tạo

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu về truyền thống tự sự dân gian trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt trong sự đối sánh để thấy được diện mạo chung các thể loại tự sự dân gian của các DTTS miền núi phía Bắc và dân tộc Việt. Đề tài cũng đã bước đầu đối chiếu truyền thống sáng tác các tác phẩm tự sự dân gian trên hai phương diện: nội dung và nghệ thuật để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt và lý giải cội nguồn của những sáng tạo riêng trong văn học dân gian mỗi dân tộc.

4. Kết quả nghiên cứu

Đề tài đã tiến hành phân tích và bước đầu so sánh truyền thống tự sự trong văn học dân gian các DTTS miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt bằng việc khảo sát, phân tích về diện mạo các thể loại tự sự trong văn học dân gian các DTTS miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt qua một số kiểu truyện, chủ đề và các công thức điển hình. Đề tài cũng đã phân tích những điểm tương đồng và khác biệt trong nội dung, chủ đề và một số phương diện nghệ thuật của các tác phẩm tự sự giữa văn học dân gian các DTTS miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt.

5. Sản phẩm

5.1. Sản phẩm khoa học

- Bản thảo 01 sách: Nguyễn Thị Minh Thu, *Truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt* (Đã được Hội đồng thẩm định nghiệm thu)

- Đăng 05 bài báo trên tạp chí chuyên ngành

1. Nguyễn Thị Minh Thu (2016), “Nhóm truyện về chàng rể của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN*, Tập 152 (07), trang 83-88.

2. Nguyễn Thị Minh Thu (2017), “Một số vấn đề truyện cổ tích về người mồ côi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 7 (533), tháng 7, trang 97-102.

3. Nguyễn Thị Minh Thu - Hoàng Thị Nguyệt (2017), “Công thức liên quan đến nhân vật phản diện trong truyện cổ tích thần kì Tày- Thái”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 392, tháng 2, trang 69-71.

4. Nguyễn Thị Minh Thu (2017), “Nhân vật thông minh trong truyện cổ tích sinh hoạt một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Lý luận phê bình VHNT TW*, số 62, tháng 10, trang 68-72.

5. Nguyễn Thị Minh Thu, Dương Nguyệt Vân (2018), “Chủ đề hôn nhân trong truyện cổ tích Tày- Nùng”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 5 (555), trang 22-29..

5.2. Sản phẩm đào tạo

- Hướng dẫn 1 luận văn thạc sĩ:

+ *Một số công thức tiêu biểu trong truyện cổ tích thần kì Tày- Thái*, học viên Hoàng Thị Nguyệt, Cao học Văn học Việt Nam K23.

- Hướng dẫn 1 khoá luận tốt nghiệp:

+ *Nhân vật đế vương trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam*, sinh viên Nguyễn Thị Thắm, thực hiện, đã bảo vệ tháng 5/2018, loại tốt.

- Hướng dẫn 1 đề tài NCKH:

+ *Nhân vật đế vương trong truyện cổ tích thần kì người Việt*, sinh viên Nguyễn Thị Thắm thực hiện, đã nghiệm thu tháng 4/ 2017, loại tốt.

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu được sử dụng trong đào tạo cử nhân, cao học tại khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, là tài liệu tham khảo hữu ích cho những nghiên cứu về truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt.

Tổ chức chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Thu

INFORMATION OF RESEARCH RESULTS

1. General information

Title of subject: Narrative tradition in folk literature of Northern mountainous ethnic minorities and Viet folk literature.

Code number: B2016 - TNA - 17

Chairman: *PhD. Nguyễn Thị Minh Thu*

Responsible agency: Thai Nguyen University

Duration: from January 2016 to December 2017

2. Objectives

Themes aimed at the common goal are research and discovery in order to preserve and preserve the folklore and folk culture of Vietnam, especially folk literature, folk tales of ethnic minority groups Northern Mountains.

The specific objective of the thesis is to study the narrative tradition in folk literature of the Northern mountainous ethnic minorities in a systematic way of looking at Vietnamese folklore.

3. Creativeness and innovativeness

This is the first study of folk narrative tradition in folk literature of ethnic minorities in the North and Vietnamese folk literature in comparison to see the common appearance of the genre itself. the folk of the mountainous ethnic minority in the North and the Vietnamese. The topic has also begun to reconcile the tradition of composing folk narratives in two dimensions: content and form to see the similarities and differences and explain the origin of individual creations. Folk literature of each ethnic group.

4. Research results

This research has analyzed and initially compared the narrative tradition in folk literature of northern mountainous ethnic minority and Vietnamese folk literature by examining and analyzing the appearance of narrative genres. in folk literature of northern mountainous ethnic minority and Vietnamese folk literature through some typical stories, themes and motifs. The topic also analyzes similarities and differences in the content, themes and some artistic aspects of autobiographical works between folk literature of northern mountainous ethnic groups and Vietnamese folk literature.

5. Products

5.1. Scientific products

- One book: Nguyen Thi Minh Thu, *Narrative tradition in folk literature of Northern mountainous ethnic minorities and Viet folk literature*

- 5 articles have been published in international scientific journals:

1. Nguyen Thi Minh Thu (2016), “The story of the son-in-law of some ethnic minorities in the Northern mountains”, *Journal of Science and technology – Thai Nguyen university* No. 152 (07/016), page 83-88.

2. Nguyen Thị Minh Thu (2017), “Some fairy tales about the orphans of ethnic minorities in the Northern mountains” - *Journal of Literature study*, No. 7/2017 (533), page 97-102.

3. Nguyen Thi Minh Thu (2017), “The motif involves the villain in the Tay-Thai fairytale”, *Journal of Culture and Art*, No. 392, 2/2017, page 69-71.

4. Nguyen Thi Minh Thu (2017), “Intelligent character in fairy tale activities of some ethnic minorities in the North”, *Journal of Central Theory of Literature and Arts*, 62, October, pp. 68-72.

5. Nguyen Thi Minh Thu, Duong Nguyet Van (2018), “The theme of marriage in the fairy Tay, Nung”, *Journal of Literature study*, No. 5/2018.

5.2. Training products

- 01 trainee has been successfully defended master thesis: Hoang Thi Nguyet (2017), *Some typical motifs in Tay, Thai fairy tales*, Thai Nguyen university of Education, June.

- 01 student has been successfully defended graduation thesis: Nguyen Thi Tham (2017), *The emperor in the fairy tales of the peoples of Vietnam*, Thai Nguyen university of Education, June.

- 01 student has been successfully defended scientific research: Nguyen Thi Tham (2016): *The emperor in the fairy tales of the Viet peoples*, May.

6. Transfer method, beneficiary, effects and benefits of the research results

The research results are used in training Bachelor’s and Master’s degrees at the Department of Literature, Thai Nguyen University of Education; and are useful reference for research on folk tales of ethnic minorities in the northern mountains and Vietnamese folk literature.

Responsible agency

Chairman of subject

PhD. Nguyễn Thị Minh Thu

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tìm hiểu một cách hệ thống về diện mạo các thể loại tự sự dân gian trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt, sử dụng kết hợp nhiều hướng tiếp cận, từ đó nghiên cứu một cách hệ thống để chỉ ra được truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc đó, nhìn vấn đề trong cái nhìn đối sánh với văn học dân gian người Việt là công việc vẫn còn đang bỏ ngỏ cần được khám phá.

Bản thân những người nghiên cứu chúng tôi hiện đang sinh sống và làm việc tại khu vực miền núi phía Bắc, có cơ hội được tiếp xúc và tiếp nhận một số giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số, do đó, chúng tôi có những điều kiện thuận lợi nhất định khi nghiên cứu vấn đề này.

Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp tư liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập nghiên cứu văn học, văn hóa các trường cao đẳng, đại học, trung học khu vực miền núi phía Bắc đồng thời có thể giúp những người làm công tác bảo tồn văn hoá, văn học truyền thống biết cách tiếp cận, ứng xử, lưu giữ phù hợp với vốn văn hoá, văn học các dân

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong cái nhìn đối sánh một cách có hệ thống với văn học dân gian người Việt.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Trên cơ sở tìm hiểu khái quát về các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và dân tộc Việt, đề tài xây dựng một số vấn đề lý thuyết như khái niệm tự sự dân gian, loại hình tự sự dân gian, truyền thống tự sự, từ đó tiến hành phân tích một số đặc điểm của truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt.

- So sánh, phân tích và lý giải những tương đồng, khác biệt trong truyền thống tự sự của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc với dân tộc Việt.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài hướng tới đối tượng là các sáng tác văn học dân gian được sáng tác, lưu truyền, thưởng thức theo phương thức tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt đã được sưu tầm, biên soạn trong những tổng tập, tuyển tập, hợp tuyển truyện kể, truyện cổ (kể cả một số tư liệu chưa xuất bản).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu ở truyền thống tự sự trong các sáng tác văn học dân gian một số dân tộc thiểu số tiêu biểu miền núi phía Bắc như Tày, Thái, Mông, Dao

trong cái nhìn đối sánh với các thể loại tự sự dân gian người Việt ở Bắc Bộ qua một số phương diện cơ bản: chủ đề, công thức tự sự.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, đề tài sẽ tiếp cận đối tượng nghiên cứu chủ yếu kết hợp từ hai góc độ: Tiếp cận từ góc độ Ngữ văn và tiếp cận liên ngành.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng kết hợp một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: Phương pháp thống kê, phân loại, Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp so sánh;

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Thư mục tham khảo*, *Phụ lục*, Nội dung chính của đề tài được chia làm bốn chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận, thực tiễn của đề tài

Chương 2: Truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

Chương 3: Truyền thống tự sự trong văn học dân gian người Việt

Chương 4: Sự tương đồng và khác biệt trong truyền thống tự sự dân gian người Việt và các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi và văn học dân gian người Việt

1.1.1. Tình hình nghiên cứu truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

Điềm lại lịch sử nghiên cứu văn học dân gian các dân tộc thiểu số nói chung, văn học và truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc nói riêng, có thể thấy chưa có một công trình nào nghiên cứu về truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam một cách khái quát và hệ thống. Các nghiên cứu đã có hoặc tìm hiểu về truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trên một diện rộng, nhìn trong một tổng thể bộ phận truyện kể dân gian của các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung hoặc đó là những khám phá cụ thể ở một số thể loại, một số phương diện trong truyện kể dân gian của một số dân tộc cụ thể riêng lẻ.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu truyền thống tự sự trong văn học dân gian người Việt

Các thể loại văn học dân gian người Việt, đặc biệt là các thể loại truyện kể đã được sưu tầm, ghi chép, văn bản hóa khá sớm. Hiện đã có rất nhiều bộ tổng tập, tuyển tập văn học dân gian người Việt trong đó có các tuyển tập về các thể loại tự sự đã được công bố. Các công trình nghiên cứu vì thế cũng dày dặn theo thời gian. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: *Văn học dân gian người Việt, góc nhìn thể loại* (Kiều Thu Hoạch), *Thần thoại các dân tộc Việt Nam, thể loại và bản chất* (Nguyễn Thị Huệ), công trình *Đặc trưng thể loại và việc văn bản hóa truyền thuyết dân gian người Việt* (Trần Thị An).

Tuy nhiên, xem xét các thể loại đó trong mối liên hệ, chỉ ra những nội dung, chủ đề và nghệ thuật phản ánh xuyên thấu các thể loại đó thì các công trình hầu như chưa đề cập đến.

1.1.3. Tình hình nghiên cứu truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt trong cái nhìn đối sánh

Có thể thấy, hướng nghiên cứu so sánh cũng đã được đặt ra song song với quá trình nghiên cứu về truyền thống tự sự trong một số chủ đề hay thể loại trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số và văn học dân gian người Việt. Có thể điểm đến một số công trình như: Công trình “Thần thoại các dân tộc Việt Nam, thể loại và bản chất” (Nguyễn Thị Huệ), “Sơ bộ tìm hiểu truyện cổ tích qua kiểu truyện Tấm Cám” (Đình Gia Khánh),

“Thạch Sanh và kiêu truyện dũng sĩ trong truyện cổ tích Việt Nam và Đông Nam Á” (Nguyễn Thị Bích Hà), “Nhân vật xấu xí mà có tài trong truyện cổ tích Việt Nam” (Nguyễn Thị Huệ), *Thế giới nhân vật kì ảo trong truyện cổ tích thần kì các dân tộc Việt Nam* (Bộ hai quyển) (Nguyễn Thị Dung).

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm truyền thống

Có thể có nhiều cách nghĩ, cách viết nhưng có thể thống nhất cách hiểu về khái niệm truyền thống, đó là những đặc điểm, thuộc tính của sự vật, con người có tính bền vững, ổn định, được tích lũy và truyền lại qua nhiều thế hệ. Truyền thống là những giá trị văn hóa tốt đẹp, những thói quen, tư tưởng, lối sống tích cực được truyền từ đời này sang đời khác được mọi người tôn trọng, kế thừa và phát huy.

1.2.2. Tự sự dân gian và loại hình tự sự dân gian

Tự sự trước hết là khái niệm chỉ một phương thức sáng tác trong văn học và như thế, tự sự dân gian có thể hiểu là một phương thức sáng tác trong văn học dân gian. Nói cách khác, những sáng tác văn học dân gian sử dụng phương thức tái hiện, phản ánh đời sống thông qua những cốt truyện và nhân vật cụ thể sẽ là các sáng tác tự sự dân gian mà các nhà nghiên cứu gọi đó là loại hình tự sự dân gian. Trong các loại hình, tự sự dân gian là bộ phận có nhiều thể loại nhất, bao gồm: thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện thơ.

1.2.3. Truyền thống tự sự dân gian

Truyền thống tự sự là một phương diện của khái niệm truyền thống truyền miệng, thuật ngữ đã được các học giả quốc tế nghiên cứu từ hơn 70 năm nay. Theo đó, truyền thống truyền miệng được thể hiện trên ba khía cạnh: Chủ đề- Công thức- Bối cảnh. Vận dụng lý thuyết này, kết hợp với lý thuyết về đặc điểm của loại hình và các thể loại thuộc loại hình tự sự dân gian, có thể tìm hiểu về truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt qua hệ thống chủ đề, công thức tự sự (lời kể, biểu tượng, kết cấu...), bối cảnh hay không gian diễn xướng trong đó yếu tố chủ đề và công thức tự sự thể hiện rõ rệt trong các thể loại tự sự còn vấn đề không gian và bối cảnh diễn xướng là một vấn đề phức tạp hơn, thể hiện đậm nét hơn trong quá trình lưu truyền các sáng tác trữ tình. Do vậy, đề tài này tập trung nghiên cứu hai phương diện: chủ đề và công thức tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt bước đầu dưới góc nhìn đối sánh.

1.3. Cơ sở thực tiễn

1.3.1. Khái quát về dân tộc Việt

1.3.2. Các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

1.4. Khái quát về các thể loại tự sự dân gian dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và người Việt

1.4.1. Các thể loại tự sự dân gian dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

1.4.2. Các thể loại tự sự dân gian của người Việt

CHƯƠNG 2

TRUYỀN THỐNG TỰ SỰ TRONG

VĂN HỌC DÂN GIAN CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

2.1. Những chủ đề tiêu biểu trong truyền thống tự sự dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

2.1.1. Nguồn gốc của khoảng cách giữa trời và đất

Đây được coi là chủ đề mở đầu trong truyền thống tự sự dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, phản chiếu trong những truyện kể hóm hỉnh, hồn nhiên. Bằng trí tưởng tượng phong phú, các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đều hình dung rằng trời đất ban đầu đã chia thành hai khối, đã có khoảng cách chỉ có điều đó là một khoảng cách rất gần, gần đến nỗi người dưới đất và người trên trời có thể đi lại và nói chuyện được với nhau gây ra phiền nhiễu, bất tiện. Người hạ giới và Ngọc Hoàng thành ra ghét lẫn nhau, trừng phạt nhau. Người hạ giới phải ngồi gĩa gạo nên mỗi đầu gối thành ra bực tức. Cách hình dung về nguyên nhân làm cho trời đất xa nhau chính là chỗ khu biệt trong thần thoại các dân tộc. Chiếc chày là dụng cụ chính sử dụng trong quá trình chế biến ra lúa gạo và gắn với công việc của người phụ nữ. Chiếc chày trong đời sống lao động được đồng bào gán cho chức năng quan trọng là vật gián tiếp tạo ra khoảng cách như ý giữa trời và đất.

2.1.2. Nạn lụt và công cuộc tái sinh loài người

Đây là chủ đề quan trọng và phổ biến trong truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc xoay quanh chủ đề nạn lụt và việc tái sinh loài người, nguồn gốc các tộc người. *Lụt* được coi là một sự kiện quan trọng trong lịch sử hình thành các dân tộc trên thế giới. Nó phản ánh quan niệm huyền thoại của nhân loại về hai giai đoạn trước lụt và sau lụt, trong đó lịch sử các dân tộc chỉ thực sự phát triển sau lụt mà thôi. Thuộc về type truyện này có ba công thức quan trọng không thể thiếu là *Nạn lụt, đôi trai gái may mắn sống sót và sự tái tạo loài người*. Công thức cơ bản ổn định đó có thể vận động, biến đổi ở từng khu vực, quốc gia và dân tộc.

2.1.3. Cảm thông và yêu thương những con người nghèo khổ

Đây là chủ đề trung tâm, xuyên suốt các sáng tác dân gian, được thể hiện trong nhiều thể loại, nhiều kiểu truyện. Trước hết, phải nói đến kiểu truyện về người mồ côi, kiểu truyện thuộc tiêu loại cổ tích thần kì với số lượng nhiều hơn cả. Ngoài ra, các kiểu truyện về người em út, người con riêng, người đội lốt vật cũng cũng là những nhóm truyện tập trung phản ánh chủ đề cảm thông và yêu thương những cuộc đời kém may mắn với khát vọng và niềm tin “ở hiền, gặp lành”. Truyện thơ cũng là một thể loại tiếp nối phản ánh chủ đề yêu thương và đồng cảm với những số phận bất hạnh, đau khổ.

2.1.4. Khát vọng chinh phục tự nhiên và khẳng định sức mạnh trước cộng đồng

Có lẽ điều kiện thường xuyên tiếp xúc, thường xuyên đối mặt và đấu tranh, chinh phục với tự nhiên để duy trì và bảo vệ cuộc sống là cơ sở căn bản của chủ đề này với rất nhiều truyện kể xoay quanh hình tượng người khỏe. Nội dung, chủ đề chính của kiểu truyện này thường xoay quanh việc phản ánh công cuộc đấu tranh chống tự nhiên, chống phong kiến và chống giặc ngoại xâm. Hình tượng nhân vật tiêu biểu của kiểu truyện là những chàng trai có sức khỏe và tài năng hơn người.

2.1.5. Mỗi quan hệ đời sống: bố mẹ vợ- con rể

Chủ đề đặc sắc này được thể hiện trong nhóm truyện về nhân vật chàng rể, một nhóm truyện thú vị, hấp dẫn và có những dấu ấn văn hóa riêng. Mỗi quan hệ gia đình khá tế nhị giữa chàng rể và bố, mẹ vợ với rất nhiều dạng vẻ biểu hiện.

2.2. Công thức tự sự

2.3.1. Công thức lời mở đầu truyện

Truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, nhất là truyện của dân tộc Thái và dân tộc Mông, thường bắt đầu với lời văn truyền miệng rất ấn tượng, đầy chất thơ. Cũng nhằm chỉ về một thời gian xa xưa, nhưng nghệ nhân dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã kéo dài lời kể, đã gắn câu chuyện với những sự vật hình ảnh quen thuộc trong đời sống để cuốn hút người nghe, để làm truyện thêm gần gũi. Qua lời kể mở đầu, cuộc sống vật chất, tinh thần của con người đã phần nào được tái hiện.

2.2.2. Công thức kể chi tiết

2.2.2.1. Công thức chiếc chày phân đôi trời đất

Kể về khởi nguồn của vũ trụ, giải thích về đặc tính vốn có của trời và đất, trong truyện kể của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc thường xuất hiện biểu tượng chiếc chày giã gạo đục vào trời, khiến trời giật mình và đẩy trời lên cao mãi. Với một đất nước có nền văn hóa nông nghiệp mà đặc trưng là nghề trồng lúa (lúa nước và lúa nương) thì chiếc cối, chiếc chày đã trở thành vật dụng gắn bó mật thiết có vai trò quan trọng. Để có gạo ăn, người ta phải cho thóc vào cối và giã trong một thời gian khá dài. Có lẽ vì thế mà

chiếc chày bình dị cũng trở nên thiêng liêng, được coi như một vật linh thiêng được trân trọng. Chiếc chày giúp con người duy trì sự sống được các dân tộc nâng lên thành vật trực tiếp kiến tạo nên trời đất, phân đôi trời đất thành hai phần cách xa nhau.

2.2.2.2. Công thức mang con bỏ vào rừng

Công thức này tạo nên một nét đặc trưng trong các truyện kể của các dân tộc khu vực này. Công thức hẳn là bắt nguồn từ thực tế đời sống và quan niệm, tín ngưỡng, phong tục liên quan đến rừng. Những tập tục ấy đã trở thành nguồn cội của việc xuất hiện những công thức đặc trưng trong truyện của các dân tộc khu vực miền núi phía Bắc.

2.2.2.3. Công thức người hóa thân vào cây trúc và con hổ

Hóa thân là công thức chung phổ biến trong các sáng tác tự sự dân gian các dân tộc, phổ biến trong nhiều thể loại, nhiều type truyện có nguồn gốc từ tín ngưỡng vạn vật hữu linh và niềm tin vào mối gắn bó mật thiết giữa con người với vạn vật, cũng là công thức tạo nên sức hấp dẫn lớn đối với người thưởng thức của các sáng tác truyện dân gian. Khảo sát kho tàng truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, có thể thấy thế giới sự vật, hiện tượng mà tác giả dân gian sử dụng để con người hóa thân vào hết sức phong phú bao gồm các con vật, các loài cây, các sự vật. Trong đó, đáng chú ý là công thức “người hóa thân vào cây trúc” và “người hóa thân vào con hổ”.

CHƯƠNG 3

TRUYỀN THỐNG TỰ SỰ TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

3.1. Những chủ đề tiêu biểu trong truyền thống tự sự dân gian của người Việt

3.1.1. Tạo lập trời đất và các hiện tượng tự nhiên

Trong buổi đầu của lịch sử, con người mang trong mình một khát khao khám phá tự nhiên mạnh mẽ bởi tự nhiên chính là thế giới đầu tiên con người tiếp xúc và cảm nhận được tác động rõ rệt đến sự sinh tồn của họ. Vì thế, những sáng tác nghệ thuật ngôn từ sớm nhất xuất hiện là để đánh dấu nhận thức và lý giải về vũ trụ, các hiện tượng tự nhiên. Trong hình dung của người Việt, vũ trụ ban đầu là một cõi hỗn độn, tối tăm, trời và đất chưa phân tách làm đôi. Vị thần có công khai sinh trời đất chính là Thần trụ trời khổng lồ, dùng đầu đội trời lên, lấy đất đá đắp thành cái cột chống trời, từ đó, trời đất mới phân đôi. Sự hình dung này có khác với cách kể của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Đó là sự trở về cội nguồn xa hơn, cổ xưa hơn của vũ trụ, và niềm tin mạnh mẽ vào sức mạnh và sự tác động của tự nhiên đến sự hình thành vũ trụ.

3.1.2. Tự hào về nòi rồng giống tiên và công cuộc dựng nước hào hùng

Cho đến nay, truyện “Con Rồng cháu Tiên” hay là “Sự tích trăm trứng” vẫn là một huyền thoại tiêu biểu lưu truyền qua nhiều thế hệ về nguồn gốc tộc người Việt với niềm tự hào về nòi giống rồng tiên, bằng câu chuyện về cuộc hôn phối kì diệu giữa tiên vùng núi Âu Cơ và người anh hùng vùng biển Lạc Long Quân sinh ra bọc trăm trứng, nở ra trăm người con chia nhau cai quản các vùng, phong người con trưởng lên làm Vua và lập ra nhà nước Văn Lang. Với niềm tin ấy về nguồn gốc cao quý ấy, những huyền thoại khác của người Việt tiếp tục được ghi chép để phản chiếu những trang sử hào hùng một thời.

3.1.3. Truyền thống anh hùng đấu tranh chống giặc ngoại xâm

Sự nghiệp đấu tranh chống giặc ngoại xâm của người Việt được tái hiện và lưu giữ một phần qua những truyện kể dân gian về những người anh hùng quật cường, bản lĩnh. Có thể thấy cả một thời kì lịch sử dài hào hùng mà cũng gian khó của nhân dân đã được các truyện kể ghi chép từ những sự tích về thời kì Bắc thuộc đến các triều đại phong kiến (Lý, Trần, Lê, Nguyễn).

3.1.4. Yêu thương, bênh vực những số phận bất hạnh

Truyện dân gian trong đó có truyện cổ tích là những truyện kể thể hiện rõ nhất truyền thống nhân ái, thương yêu con người của người Việt Nam bởi hình tượng nhân vật trung tâm trong những sáng tác này chính là những con người bất hạnh, có những hoàn cảnh đáng thương và bị đối xử bất công. Nhìn chung, kiểu truyện này ở các dân tộc đều thống nhất, tương đồng cả về nội dung, chủ đề và hình thức phản ánh. Bởi nó là sản phẩm của những tấm lòng cộng cảm đầy yêu thương, nhân ái. Đó là những câu chuyện chứa đựng và gửi gắm đến mọi thế hệ ở mọi vùng miền triết lý “ở hiền gặp lành”, niềm lạc quan và sự khích lệ đối với những số phận chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.

3.2. Công thức tự sự

3.2.1. Công thức lời mở đầu truyện

Các sáng tác tự sự dân gian của người Việt thường bắt đầu với công thức quen thuộc “Ngày xưa ngày xưa”, “Thuở ấy”, “Xưa kia”. Công thức kể ngắn gọn, mang tính chất phiếm chỉ, đủ để tạo nên một không gian xưa cũ, một không gian cách biệt, một không gian kì diệu mà mọi thứ đều có thể xảy ra. Công thức mở đầu ấy tạo nên sức hấp dẫn, kích thích lớp con trẻ muốn khám phá thế giới trong lớp thời gian xa xưa, muốn được trở về quá khứ.

3.2.2. Công thức kể chi tiết

3.2.2.1. Biểu tượng bọc trăm trứng

Nếu với các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, quả bầu (quả dưa, bọc thịt) là biểu tượng văn hóa có ý nghĩa tái sinh loài người thì bọc trăm trứng là biểu tượng về

nguồn gốc, tổ tiên của người Việt. Bọc trăm trứng là kết quả của cuộc hôn phối kì diệu giữa thần mình Rồng Lạc Long Quân vốn ở miền biển và nàng Âu Cơ giống tiên xinh đẹp vốn sống nơi miền núi cao. Biểu tượng ấy là kết quả của trí tưởng tượng phong phú, đậm yếu tố kỳ ảo bắt nguồn từ tín ngưỡng vạn vật hữu linh nguyên thủy và tín ngưỡng vật tổ.

3.2.2.2. Công thức hóa thân vào đá

Trong các thể loại tự sự dân gian của người Việt, đặc biệt là trong các sáng tác truyền thuyết, công thức người hóa thân vào đá có một tỉ lệ và ý nghĩa đáng kể. Công thức này được thể hiện dưới nhiều dạng thức: người con gái bị chém chết hóa tượng đá cụt đầu (*An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy*), người anh hùng gieo mình xuống sông tự vẫn rồi hóa thành tượng đá sáng rực (*Trưng Vương lưỡng vị Thánh sắc*), người phụ nữ ngóng chồng đến kiệt sức hóa đá vọng phu (*Nàng Tô Thị*) và người đau khổ, bị oan ức đến chết và hóa ra tảng đá (*Cây khế*).

3.2.2.3. Công thức giấc mộng, báo mộng

Một trong những công thức thường xuyên xuất hiện trong truyện kể dân gian người Việt là giấc mộng, sự báo mộng. Công thức này vừa cơ sở từ đời sống vừa liên quan đến niềm tin và quan niệm vạn vật hữu linh của con người thời nguyên thủy. Giấc mơ là có thật, là những trải nghiệm, những ảo tưởng của trí óc trong lúc ngủ. Những sự việc diễn ra trong giấc mơ có thể có liên quan đến các sự việc diễn ra hàng ngày nhưng thường là những sự việc không giống và không có thật trong đời sống.

Với người xưa, họ tin rằng giữa giấc mơ và hiện thực có một mối liên hệ theo hướng giấc mơ có tác dụng dự báo hiện thực. Giấc mơ là cầu nối giữa con người và thần linh. Và khi họ còn đậm niềm tin vào sức mạnh của thần linh, quyền lực của thần linh thì họ cho rằng mọi việc đều chịu tác động của thần, và một cách thần linh chỉ dạy, truyền đạt thông tin cho con người là qua giấc mơ, qua sự báo mộng.

3.2.2.4. Công thức hiển linh, báo ứng, lập đền thờ phụng

Truyền thống anh hùng, truyền thống yêu nước được coi là một trong những tu tưởng chủ đạo trong các truyện kể thời kì đầu trong văn học dân gian người Việt cũng như các dân tộc thiểu số. Để bày tỏ thái độ và tình cảm với các vị anh hùng lịch sử, truyện kể người Việt không chỉ lý tưởng hóa diện mạo và hành trạng, ca tụng sự nghiệp và kì diệu hóa kết thúc cuộc đời (thường là cái chết bi tráng) của các nhân vật mà lòng biết ơn, sự kính trọng và mong muốn các nhân vật sống mãi qua công thức hiển linh, báo ứng ở phần cuối các tác phẩm.

CHƯƠNG 4
SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT
TRONG TRUYỀN THỐNG TỰ SỰ DÂN GIAN CÁC DTTS MIỀN NÚI PHÍA BẮC
VÀ VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

4.1. Sự tương đồng

4.1.1. Tương đồng về chủ đề

4.1.1.1. Nhận thức vũ trụ bằng tín ngưỡng vạn vật hữu linh và tư duy về sự đảo ngược

Các tộc người không phân biệt vùng xuôi hay vùng ngược, vùng biển hay vùng núi đều phản ánh khát khao nhận thức thế giới, nhận thức về vũ trụ bằng niềm tin về sự hiện hữu của thần linh và tư duy về sự đảo ngược. Để giải thích về khoảng cách giữa trời và đất, người xưa tưởng tượng rằng có vị thần khổng lồ đội trời và đạp đất hay là do cái chày giã gạo thúc vào khiến Trời giật mình chạy lên cao mãi. Hay các hiện tượng tự nhiên đều được hình tượng hóa thành các vị thần có hành động, có một tính cách sơ khai thậm chí bắt đầu có suy nghĩ, có yêu ghét.

Người xưa cũng thường có xu hướng cho rằng vạn vật lúc ban đầu không có đặc điểm hoặc có đặc điểm không giống như hiện thực của nó. Đây có thể coi là biểu hiện của tư duy đảo ngược ở thời kì sơ khai.

4.1.1.2. Tinh thần đấu tranh và bản lĩnh trước khó khăn

Các tác phẩm tự sự của người Việt cũng như các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc phản ánh rất đa dạng các phương diện của tự nhiên, lịch sử, các mối quan hệ trong gia đình và xã hội... nhưng đều gặp gỡ nhau ở tinh thần đấu tranh và bản lĩnh vượt qua những thử thách, khó khăn nhất là trong công cuộc chinh phục tự nhiên và đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Khám phá kho tàng truyện kể phong phú, đa dạng về thể loại, nhóm truyện và các type truyện, chúng ta còn có thể nhận ra những trang sử hùng tráng của các dân tộc Việt Nam nói chung.

4.1.1.3. Tinh thần lạc quan và yêu thương những con người bất hạnh

Có lẽ hơn ở đâu trong các sáng tác tự sự dân gian, truyền thống lạc quan và yêu thương con người luôn được thể hiện một cách đậm nét. Dù đó là truyện kể của người Việt hay người Tày, người Thái, người Mông thì thế giới nhân vật trung tâm trong những sáng tác ấy phần đa số là những con người bé nhỏ, có số phận bất hạnh, bị đối xử bất công, bị kinh miệt và xem thường.

4.1.2. Tương đồng trong công thức tự sự

4.1.2.1. Công thức sử dụng yếu tố thần kỳ

Đây là đặc trưng của các sáng tác tự sự dân gian các quốc gia và các dân tộc nói chung, nhất là những truyện kể xuất hiện sớm tạo nên một cảm xúc rất độc đáo với người thưởng thức các thể hệ, các vùng miền. Truyện kể của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và của dân tộc Việt cũng không nằm ngoài quy luật đó. Từ những huyền thoại về quá

trình tạo lập vũ trụ, về lịch sử tộc người, về những người anh hùng quật cường đến truyện kể về những con người bé nhỏ, bất hạnh, truyện về những mối tình bất hạnh yếu tố thần kỳ đều xuất hiện khi đậm đặc như chính niềm tin của chủ nhân các sáng tác, khi thoát ần thoát hiện như một thủ pháp nghệ thuật đầy dụng ý.

4.1.2.2. Công thức xuất thân thấp hèn, kết thúc bi tráng và kết thúc có hậu

Một mặt trong các sáng tác tự sự, tác giả dân gian xây dựng hình tượng các nhân vật bằng việc sử dụng yếu tố thần kì nhằm lý tưởng hóa, ca ngợi những anh hùng lịch sử, những người tài chí và bênh vực những con người bé nhỏ, bất hạnh. Mặt khác, tác giả dân gian cũng xây dựng các hình tượng từ chất liệu cuộc sống hiện thực như một phương thức nghệ thuật song hành. Vì thế, trong truyện kể của người Việt cũng như các dân tộc thiểu số, nhiều truyện mở đầu với công thức nhân vật xuất thân nghèo khổ.

4.2. Sự khác biệt

4.2.1. Khác biệt về chủ đề

4.2.1.1. Lịch sử dựng nước và giữ nước của mỗi tộc người

Truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã phản ánh một không gian tự nhiên miền núi và những trang sử đặc trưng của các tộc người khu vực này. Đó là ấn tượng mạnh mẽ về những trận lũ lụt với những cơn càn quét nhấn chìm và cuốn trôi hết vạn vật. Đặc trưng địa hình ở khu vực này là nhiều núi cao, nhiều cao nguyên nhưng cũng không ít những con sông sâu, dài khiến cho một con suối có khi vừa cạn khô trở sỏi đá thoát cái đã có những cơn lũ ào về bất chợt làm con người vô cùng sợ hãi. Ấn tượng này được phản ánh xuyên suốt từ những truyện kể thần thoại vất sang truyền thuyết và đến cả truyện cổ tích. Bên cạnh lũ lụt, tự nhiên miền núi phía Bắc còn hiện lên sinh động với tầng tầng lớp lớp các cây rừng nhiệt đới xen giữa những núi non kì vĩ. Truyện kể các dân tộc miền núi phía Bắc còn phản ánh những trang sử riêng biệt của các tộc người như lịch sử thiên di và những cuộc chiến tranh tìm đất, giành đất của đồng bào Thái. Đó là một quá trình lâu dài, bèn bi mà nhiều vị thủ lĩnh đã cầm quân thực hiện những cuộc đánh chiếm và tạo lập những vùng đất sinh cư mới xác lập sự hiện hữu của mình.

Lịch sử người Việt lại gắn liền lịch sử hợp nhất giữa tộc người miền núi với miền biển, giữ phương Nam và phương Bắc, khi phân khi hợp nhưng dấu thế nào vẫn chung cha chung mẹ, chung một dòng máu. Sự nghiệp đấu tranh chống tự nhiên và chống giặc ngoại xâm cũng là những trang sử hào hùng và bi tráng kéo dài nhiều thế kỉ. Nếu truyện kể các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc có một vài chuỗi truyện xoay quanh thời kì lịch sử đấu tranh chống phương Bắc thì truyện kể người Việt về thời kì này rất phong phú. Truyện kể người Việt còn phản ánh cả giai đoạn lịch sử sau thời Bắc thuộc kéo dài. Đó là số lượng truyện kể phong phú về thời Bắc thuộc và thời các triều đại phong kiến tự chủ: Ngô, Đinh, Lý, Trần, Lê, Nguyễn.

4.2.1.2. Dấu ấn xã hội và văn hóa đặc trưng của mỗi tộc người

Các nhà dân tộc học cũng như các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đều chỉ ra rằng dân tộc Việt cũng như các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc như Mông, Dao, Tày, Nùng, Thái, Mường đều thực hiện tổ chức gia đình và xã hội theo chế độ phụ hệ trong đó vai trò của người đàn ông (người cha và con trai trưởng) là rất quan trọng. Tuy vậy, trong truyện kể các DTTS miền núi phía Bắc, có những type truyện, những công thức, những chi tiết phản ánh một số khía cạnh có liên quan đến chế độ mẫu hệ mà trong truyện của người Việt ít thấy hoặc không còn được lưu giữ. Tiêu biểu là sự xuất hiện của nhóm truyện về nhân vật em gái út trong xung đột với các chị gái và nhóm truyện về nhân vật con rể trong quan hệ với bố mẹ vợ.

Trong truyện cổ tích dân tộc Việt, em trai út là nhân vật trung tâm, xung đột chủ yếu với anh trai hoặc mở rộng là vợ chồng anh trai về phương diện tài sản kế thừa. Xung đột chị em gái có xuất hiện nhưng chỉ đóng vai trò là xung đột phụ trong kiểu truyện “người đội lột vật” (người xấu xí mà có tài). Bởi nảy sinh trên cơ sở một nền văn hóa nhất định, văn học dân gian, truyện kể dân gian luôn chứa đựng trong đó những dấu ấn văn hóa, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của cộng đồng. Vì thế, khám phá truyện kể các dân tộc miền núi phía Bắc và truyện kể dân gian của người Việt, có thể chỉ ra một số hình ảnh, biểu tượng gắn với bản sắc văn hóa, tín ngưỡng các dân tộc.

4.2.2. Khác biệt trong cấu trúc và một số công thức

4.2.2.1. Cấu trúc tự sự kết hợp trữ tình, sự kéo dài và rút ngắn kết cấu một số kiểu truyện

Truyền thống tự sự các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc tạo nên ấn tượng sâu sắc về sự xuất hiện những thể loại có quy mô lớn trong đó phương thức tự sự kết hợp chặt chẽ với phương thức trữ tình để thể hiện nhiều chiều hiện thực cuộc sống, lịch sử tộc người, khát vọng ước mơ và cả những cung bậc cảm xúc phong phú của con người. Đó chính là sự xuất hiện của thể loại truyện thơ với rất nhiều tác phẩm còn được lưu giữ và lưu truyền như “Tiễn dặn người yêu” (dân tộc Thái), “Tiếng hát mò côi” (dân tộc Mông), “Nam Kim-Thị Đan” (dân tộc Tày)...

4.2.2.2. Công thức nhân vật trợ giúp thần kì

Việc sử dụng yếu tố thần kì là một điểm chung, gặp gỡ trong truyền thống tự sự dân gian các dân tộc tuy nhiên thể hiện nó dưới hình thức nào thì trong truyện kể mỗi tộc người, mỗi vùng miền lại có những nét riêng biệt.

4.2.2.3. Công thức sự biến hóa của yếu tố thần kì

Có một công thức xuất hiện phổ biến và hấp dẫn trong type truyện về người em út của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc mà trong truyện của người Việt chúng ta không thấy xuất hiện, đó là công thức *sự biến hóa của yếu tố trợ giúp thần kì*. Đó là hệ quả tất yếu của công thức bất chước không thành công.

KẾT LUẬN

1. Trong quá trình cộng cư tạo lập cuộc sống, dân tộc Việt và các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã sáng tạo và lưu truyền, giữ gìn một nền văn hóa vật chất và những sản phẩm tinh thần phong phú vừa mang những nét chung của văn hóa Việt Nam vừa đậm đà bản sắc miền núi của mỗi tộc người. Trong vốn văn hóa ấy, văn học dân gian đặc biệt là bộ phận truyện kể dân gian đóng góp một vai trò đáng kể.

2. Truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc thể hiện trước hết qua những chủ đề tiêu biểu như: *Nguồn gốc của khoảng cách giữa trời đất, Nạn lụt và công cuộc tái sinh loài người, Cảm thông và yêu thương những con người nghèo khổ, Khát vọng chinh phục tự nhiên và khẳng định sức mạnh trước cộng đồng, Mối quan hệ đời sống: bố mẹ vợ- con rể*. Công thức lời mở đầu truyện mang dấu ấn đời sống vật chất và tinh thần các dân tộc miền núi mà vẫn mở ra cảm giác bị lôi cuốn vào thế giới của những điều kì diệu. Trong công thức kể chi tiết, các công thức như *công thức chiếc chày phân đôi trời đất, công thức mang con bỏ vào rừng, công thức người hóa thân vào cây trúc và con hổ* đã tạo ra nét đặc sắc, độc đáo trong truyền thống tự sự dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

3. Truyền thống tự sự trong văn học dân gian của người Việt được thể hiện qua các chủ đề điển Tào lập trời đất và các hiện tượng tự nhiên, *Tự hào về nòi giống rồng tiên và công cuộc dựng nước hào hùng, Truyền thống anh hùng đấu tranh chống giặc ngoại xâm, Yêu thương và bênh vực những số phận bất hạnh*. Công thức lời mở đầu truyện được kể gắn liền với đặc trưng và chức năng của mỗi thể loại. Truyện cổ tích thường bắt đầu với công thức phiếm chỉ, ngắn gọn “Ngày xưa, ngày xưa, ngày xưa đã lâu lắm rồi...” còn truyện thuyết, lời kể và ghi chép có sự xác định, có thể hiện mối liên quan đến các di tích, đến yếu tố lịch sử như “Theo thần tích, Sử chép...”. Công thức kể chi tiết trong các sáng tác tự sự dân gian của người Việt tiêu biểu như: *công thức bọc trứng trứng, công thức hóa thân vào đá, công thức giấc mơ, báo mộng và công thức hiển linh, báo ứng, lập đền thờ*.

4. Sáng tác tự sự dân gian của người Việt và các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đều khởi nguồn với những truyện kể phản ánh nhận thức về vũ trụ bằng tín ngưỡng vạn vật hữu linh và niềm mong của tư duy đảo ngược, cùng phản ánh về những trang sử hào hùng của mỗi tộc người, phản ánh về ý chí quật cường, nghị lực vươn lên trong cuộc sống của cộng đồng các tộc người, phản ánh tinh thần nhân văn, yêu thương con người, khát vọng về sự công bằng bình đẳng trong xã hội. Về mặt hình thức nghệ thuật, các thể loại tự sự

dân gian đều sử dụng yếu tố thần kì như một phương thức nghệ thuật chủ đạo để phản ánh các đề tài, nội dung trên. Yếu tố thần kì xuất hiện đa dạng, phong phú với các dạng thức cơ bản: xuất thân nhân vật thần kì, nhân vật trợ giúp thần kì và những sự biến hóa thần kì. Kết cấu của các truyện thường bao gồm công thức mở đầu và kết thúc theo hai xu hướng ngược chiều: *Xuất thân thần kì và xuất thân thấp hèn, kết thúc bí ẩn và kết thúc có hậu.*

5. Xuất phát từ những nét đặc thù về điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa, quá trình sáng tạo các truyện kể tự sự dân gian của người Việt và các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc cũng tạo ra những nội dung, chủ đề và phương thức phản ánh đặc trưng trong các sáng tác truyền miệng. Trong truyện kể các dân tộc thiểu số, hình dung ban đầu về vai trò, tác động của con người trong quá trình tạo lập trời đất rõ nét hơn, dung dị, gần gũi qua type truyện về chiếc chày phân đôi trời đất. Trang sử trở thành chủ đề trong các truyện dân gian về đề tài lịch sử của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc cũng tạo ra những dấu ấn riêng mà nguồn cội của nó chính là lịch sử thiên di, tìm đất, giành đất của người Thái, lịch sử đấu tranh để sinh tồn bên những dòng sông lớn của người Tày. Còn lịch sử được phản ánh trong truyện của người Việt gắn liền với sự hình thành nhà nước, gắn với công trạng của các vị vua, với công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm phương Bắc, lịch sử đấu tranh trong nội bộ các triều đại phong kiến. Trong những công thức nghệ thuật tự sự chung thống nhất, cũng có thể nhận ra một số phương thức biểu đạt riêng trong truyện kể từng tộc người.

6. Nghiên cứu về truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc và văn học dân gian người Việt để thấy được nét chung riêng trong truyền thống sáng tác là hướng đi cần thiết nhưng có thể mới là bước tiền đề cho vấn đề hướng nghiên cứu ở phạm vi rộng hơn như truyền thống tự sự trong văn học dân gian các dân tộc Việt Nam, truyền thống tự sự dân gian Việt Nam trong tổng thể văn học dân gian châu Á và thế giới.

